

tác và sử dụng" của cây trồng (VCU Testing); nghiên cứu áp dụng từng bước khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của cây trồng (DUS Testing) để đáp ứng với yêu cầu nhiệm

vụ mới của công tác khảo nghiệm, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của việc Bảo hộ quyền tác giả giống cây trồng mới khi có Nghị định của Nhà nước về lĩnh vực này được ban hành.

RESULTS OF ACTIVITIES OF VARIETY EVALUATION AND SEED CERTIFICATION IN TWO YEARS 1998 - 1999
(Summary)

For two years 1998 - 1999 the national centre for variety evaluation and seed certification tested and evaluated 493 new crops varieties. From these results, 18 varieties were recognized as national variety, 42 varieties were regionized, 63 varieties are promising ones.

KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỐNG CÂY TRỒNG 2 NĂM 1998 - 1999

LÊ QUANG HÙNG, TRẦN HUY THUNG, TRẦN ĐÌNH NHẬT DUNG,
NGUYỄN QUỐC LÝ, LÊ QUÝ TUƠNG

Kiểm tra chất lượng giống cây trồng là một yêu cầu cấp thiết đối với sản xuất hiện nay. Trong 2 năm 1998 - 1999, Trung tâm khảo nghiệm giống cây trồng TW đã nỗ lực phát huy cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ hiện có, tổ chức kiểm định ruộng giống, kiểm nghiệm trong phòng, hậu kiểm và đào tạo nâng cao trình độ cán bộ kiểm nghiệm, đóng góp tích cực cho công tác quản lý chất lượng giống cây lương thực thực phẩm ngắn ngày. Trước hết, đó là những loại giống cây như: Lúa thuần, lúa lai, ngô lai, khoai tây, đậu đỗ và rau.

Sau đây là một số kết quả đã đạt được.

I. KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH RUỘNG GIỐNG

Kiểm định ruộng giống là khâu đầu tiên quan trọng không thể thiếu trong quy trình cấp chứng chỉ chất lượng lô giống. Kiểm tra trên ruộng giống giúp đánh giá tính đúng giống và độ thuần, cũng như có những biện pháp khắc phục kịp thời những sai sót trong thực hiện quy trình sản xuất, bảo đảm

chất lượng lô giống.

Số liệu bảng 1 cho thấy năm 1998 diện tích kiểm định là 634 ha, đến năm 1999 đã tăng lên 2,8 lần với 1778 ha. Mức độ tăng lớn nhất là ở phía Nam do Trạm TP. Hồ Chí Minh thực hiện, năm 1998 kiểm định 135 ha, đến 1999 đạt tới 867 ha (gấp 6,4 lần). Như vậy trong 2 năm, Trung tâm đã kiểm định 2412 ha gồm: 1354 ha ngô lai, 226 ha lúa lai (dòng BoA, F1), 705 ha lúa thuần (SNC, NC) và 27 ha khoai tây.

Kết quả kiểm định cho thấy đại đa số các ruộng sản xuất giống đạt theo tiêu chuẩn quy định. Tuy nhiên cũng còn có diện tích chưa đạt yêu cầu, như vụ xuân 99: ở phía Bắc có 8,6 ha ngô lai (6,1%) và 22 ha lúa thuần, lúa lai (10,2%) chưa đạt yêu cầu ở lần kiểm định đầu tiên, ở phía Nam có 7,2 ha ngô lai (1%) phải hủy vì cách ly và tụt cơ không đạt.

BẢNG 1. Diện tích ruộng giống được kiểm định (ha).

Năm	Cây trồng	Bắc	Trung	Nam	Tổng số
1998	- Lúa thuần (SNC, NC)	159	24	-	183
	- Lúa lai	66	-	35	101
	- Ngô lai	245	5	100	350
		470	29	135	634
1999	Lúa thuần (SNC, NC)	390	82	50	522
	- Lúa lai	95	-	30	125
	- Ngô lai	310	7	787	1.104
	- Khoai tây	27	-	-	27
		822	89	867	1.778
Tổng số		1.292	118	1.002	2.412

BẢNG 2. Số mẫu và lượng giống được kiểm tra chất lượng trong phòng.

Năm	Cây trồng	Bắc	Trung	Nam	Tổng số
1998	- Lúa	997	28	67	1.092
	- Ngô	392	20	463	875
	- Khoai tây	103	-	-	103
	- Rau, đậu	35	5	36	76
	Tổng số mẫu	1.527	53	566	2.146
	Lượng giống (tấn)	40.500	150	1.188	41.838
1999	- Lúa	1427	120	107	1654
	- Ngô	266	28	310	604
	- Khoai tây	228	-	-	228
	- Rau, đậu	88	-	77	165
	Tổng số mẫu	2.009	148	494	2.651
	Lượng giống (tấn)	53.270	887	1.141	55.298

II. KIỂM NGHIỆM TRONG PHÒNG CHẤT LƯỢNG GIEO TRỒNG

Kiểm tra trong phòng nhằm xác định tỷ lệ hạt khác giống, tỷ lệ nảy mầm, độ ẩm, độ sạch, tạp

chất, sâu mọt, P.1000 hạt. Cùng với kết quả kiểm định trên ruộng giống, kết quả kiểm nghiệm trong phòng sẽ là căn cứ để cấp chứng chỉ chất lượng lô giống đồng thời cũng là điều nông dân muốn biết trước tiên khi quyết định

mua giống về gieo trồng.

Kết quả 2 năm 98 - 99 cho thấy, các phòng kiểm nghiệm của Trung tâm đã tiến hành kiểm tra chất lượng gieo trồng của 4797 mẫu hạt giống, trong đó lúa là 2746 mẫu, ngô 1479 mẫu, khoai tây 331 mẫu, rau đậu và hoa 241 mẫu. Tổng lượng hạt giống, củ giống đã kiểm tra hơn 97.136 tấn. Trong đó, Phòng kiểm nghiệm quốc gia tại Hà Nội thực hiện 3536 mẫu, tương ứng gần 94.000 tấn giống đã được kiểm nghiệm. Phòng kiểm nghiệm tại TP. Hồ Chí Minh chủ yếu tập trung kiểm tra giống ngô lai, lúa lai. Hai năm 98 - 99 đã kiểm tra 1050 mẫu (773 mẫu ngô lai) của 2329 tấn hạt giống (riêng ngô lai 2050 tấn).

Qua kiểm nghiệm trong phòng Trung tâm đã phát hiện 1 số lô giống không đạt tiêu chuẩn về đúng giống, độ thuần, nảy mầm, nhiều tạp chất, độ ẩm quá cao... Cụ thể năm 1999 Phòng kiểm nghiệm quốc gia ở Hà Nội đã phát hiện có tới 201 mẫu, chiếm 10% số mẫu kiểm tra, không đạt tiêu chuẩn phải hạ cấp hoặc không được lưu thông, trong đó có 170 mẫu lúa, 16 mẫu ngô lai, 5 mẫu khoai tây, 10 mẫu rau đậu.

III. KẾT QUẢ HẬU KIỂM CÁC MẪU LÚA LAI HỆ BẮC ƯU SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

Nhằm góp phần khẳng định chất lượng giống lúa lai hệ Bắc ưu do 1 số đơn vị trong nước sản xuất, cùng với việc kiểm định ruộng giống, kiểm nghiệm trong phòng, Trung tâm đã tiến hành gieo trồng mẫu của các lô BoA và hạt lai F1 nhằm xác định độ thuần, ưu thế lai theo phương pháp hậu kiểm.

Kết quả hậu kiểm tại Trạm KN giống lúa Văn

BẢNG 3. Kết quả kiểm tra nấm bệnh trên hạt giống lúa.

Năm/Vụ sản xuất	Số mẫu kiểm tra	Tỷ lệ giống nhiễm bệnh trung bình (% số hạt)					
		B.o	Al.p	F.m	M.o	Rh.s	S.o
Năm 1998	184	5,50	15,90	4,10	1,90	0,10	0,01
Xuân 1999	141	6,06	30,41	0,16	5,74	-	0,52
Mùa 1999	141	4,94	37,40	0,30	1,50	0,10	4,67
	466	5,50	27,90	1,52	3,05	0,10	1,73

Để tài nghiên cứu đang được mở rộng nhằm đánh giá mức độ nhiễm bệnh theo vùng lãnh thổ, mùa vụ, giống; cũng như mối tương quan giữa tỷ lệ nhiễm bệnh trên hạt với sức sống và tỷ lệ nảy mầm, với phát sinh bệnh và năng suất trên đồng ruộng.

Tóm lại, trong 2 năm 1998 - 1999 công tác kiểm tra chất lượng giống cây trồng của Trung tâm khảo

Lâm (Hưng Yên) Trại giống lúa Ma Lâm (Bình Thuận) cho thấy, độ thuần đồng ruộng của các dòng BoA được duy trì trong nước năm 1998 chưa đạt tiêu chuẩn, nhưng sang năm 1999 chất lượng các lô BoA cải thiện rõ rệt và đều đạt cấp xác nhận.

Đối với hạt lai F1, hầu hết các lô giống sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn độ thuần đồng ruộng ($\geq 96\%$) theo 10 TCN 311-98. Riêng vụ mùa 99 có 3/12 mẫu chưa đạt về độ thuần đồng ruộng, chiếm 25%. Các kiểu khác dạng phổ biến là: Cây khác giống, cây dòng B, cây phân li (chiều cao, thời gian sinh trưởng, dạng lá dòng, dạng bông, dạng hạt). Năng suất các lô lúa lai F1 sản xuất trong nước đạt từ 93,7 - 100,4% (giống Bắc ưu 64) và từ 96,7 - 97,7% (giống Bắc ưu 903) so với năng suất bình quân của các lô giống đối chứng nhập từ Trung Quốc.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA NẤM BỆNH TRÊN HẠT GIỐNG LÚA

Từ năm 1997, được sự trợ giúp kỹ thuật và đào tạo của Viện bệnh hạt giống Đan Mạch, Trung tâm đã tiến hành đề tài điều tra phát hiện nấm bệnh trên hạt giống lúa tại các tỉnh phía Bắc và duyên hải miền Trung.

Kiểm tra 466 mẫu giống lúa cho thấy, những loài nấm bệnh tồn tại nhiều trên hạt giống là *Alternaria padwickii* (Al.p) gây bệnh đốm lá chiếm 27,9% số hạt; nấm *Bipolaris oryzae* (B.o) gây bệnh đốm nâu: 5,5%; nấm *Microdochium oryzae* (M.o) gây bệnh khô đầu lá: 3,05%; nấm *Sarocladium* (S.o) gây bệnh thối bẹ: 1,73% và *Fusarium moniliforme* gây bệnh von (F.m) 1,52% (bảng 3).

kiểm nghiệm giống cây trồng TW đã đạt được một số thành tựu. Những kết quả này rất có ý nghĩa đối với thực tiễn sản xuất. Đề nghị, Bộ NN-PTNT cùng các cơ quan hữu trách quan tâm đầu tư hơn nữa để công tác kiểm tra chất lượng giống cây trồng ngày càng được nâng cao về số lượng, chất lượng và đa dạng về chủng loại giống.

RESULTS OF TESTING QUALITY OF CROPS VARIETIES IN TWO YEARS 1998 - 1999

(Summary)

For two years 1998 - 1999 the National Centre for Variety Evaluation and Seed Certification has conducted testing quality of crop varieties with contents as follows: survey on seed producing fields (2,412ha), testing quality of 4,797 samples equal with over 97,000 MT of seeds, examination of fungus diseases on seeds of 466 samples. The results show that there is 10 - 10.2% of all tested samples not to have enough of seed standards, 27 - 96% of seeds were infected with fungi of leaf spot disease.

* KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA VIỆN KHKT NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM SO SÁNH CHỌN GIỐNG CÀ CHUA THÍCH HỢP MÙA MƯA CHO TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 1999

NGÔ QUANG VINH, LÊ THỊ VIỆT NHI, PHẠM VĂN BIÊN và CTV

Cà chua (*Lycopersicon esculentum* Mill.) là một trong những loại rau quan trọng ở thành phố Hồ

Chí Minh (TP HCM). Tuy nhiên, hiện nay, ở TP HCM cà chua mới chỉ được trồng nhiều trong mùa